

GIẤY ĐỀ NGHỊ KIỂM HỢP ĐỒNG
MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP
 DÀNH CHO KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC
 Số: _____



Kính gửi: NGÂN HÀNG TMCP ĐẠI CHÚNG VIỆT NAM (PVcomBank)

Đề nghị Ngân hàng đăng ký thông tin và mở tài khoản vốn đầu tư trực tiếp cho chúng tôi với các thông tin sau:

1. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG			
1.1 THÔNG TIN TỔ CHỨC - KHÁCH HÀNG			
Tên tổ chức:			
Tên viết tắt (nếu có):			
Tên tiếng nước ngoài:			
Số GPĐKKD / Giấy Chứng nhận ĐKDN/ Quyết định thành lập/Giấy tờ khác ¹ :			
Ngày cấp:		Nơi cấp:	
Mã số thuế:			
Địa chỉ trụ sở chính:			
Địa chỉ giao dịch:			
<i>(Ghi chú: Nếu không trùng với địa chỉ đăng ký kinh doanh)</i>			
Cư trú:		☐ Có ☐ Không	
Điện thoại:		Fax:	
Email:			
Lĩnh vực hoạt động, kinh doanh:			
Loại hình doanh nghiệp:			
Trang thông tin điện tử (nếu có)			
Hiện đang mở tài khoản vốn đầu tư trực tiếp tại Ngân Hàng khác:		☐ Có ☐ Không	
Tên Ngân hàng khác đang mở tài khoản vốn đầu tư trực tiếp (nếu có):			
DOANH THU NĂM GẦN NHẤT			
☐ Từ 0 - dưới 1 triệu USD (hoặc dưới 20 tỷ đồng)			
☐ Từ 1 - dưới 20 triệu USD (20 - dưới 400 tỷ đồng)			
☐ Từ 20 - dưới 50 triệu USD (400 - dưới 1000 tỷ đồng)			
☐ Từ 50 triệu USD trở lên (trên 1000 tỷ đồng)			
Doanh thu cụ thể:			
1.2 THÔNG TIN CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI² (nếu có):			
a. Thông tin chủ sở hữu hưởng lợi thứ nhất:			
- Họ và tên:			
- Ngày, tháng, năm sinh:			
- Quốc tịch:			
- Nghề nghiệp/chức vụ:			
- Số điện thoại liên lạc:			
- Số CCCD/căn cước/Hộ chiếu/hoặc số định danh cá nhân/số thị thực nhập cảnh/thông tin định danh do Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp ³ :			
Ngày cấp:		Ngày hết hiệu lực:	
Nơi cấp:			
- Địa chỉ đăng ký thường trú/địa chỉ cư trú ở nước ngoài:			
- Nơi ở hiện tại (nếu có)/địa chỉ đăng ký cư trú tại Việt Nam:			
b. Thông tin chủ sở hữu hưởng lợi thứ hai ⁴ :			

¹ Theo quy định pháp luật của nước nơi tổ chức thành lập.

² Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi theo các tiêu chí sau:

- Cá nhân sở hữu thực tế đối với một tài khoản: Người có quyền chi phối hoạt động của tài khoản (nếu có);
- Cá nhân có quyền chi phối pháp nhân: Cá nhân nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 25% trở lên vốn điều lệ của pháp nhân đó; chủ doanh nghiệp tư nhân; cá nhân khác thực tế chi phối, kiểm soát pháp nhân đó;
- Cá nhân có quyền chi phối một ủy thác đầu tư, thỏa thuận ủy quyền: Cá nhân ủy thác, ủy quyền; cá nhân có quyền chi phối cá nhân, pháp nhân hoặc tổ chức ủy thác, ủy quyền.

³ Đối với phần thông tin bồi đắp, đơn vị căn cứ chủ sở hữu hưởng lợi là cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam, hoặc cá nhân có một quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, hoặc cá nhân có một quốc tịch là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam để quy định cho phù hợp

⁴ Đơn vị trao đổi với KH về việc KH có bao nhiêu chủ sở hữu hưởng lợi để cập nhật

1.3 THÔNG TIN THỎA THUẬN PHÁP LÝ (nếu có):				
Khách hàng có nhận ủy thác/hoặc hình thức khác có bản chất pháp lý tương tự được xác lập theo pháp luật nước ngoài, cho phép Khách hàng được nhận chuyển giao quyền sở hữu hợp pháp tài sản từ bên ủy thác để thực hiện điều hành, quản lý, giám sát tài sản vì lợi ích của người thụ hưởng hoặc vì mục đích được xác định trong thỏa thuận hay không: ☐ Có ☐ Không (Nếu có: Khách hàng vui lòng cung cấp thông tin của Thỏa thuận pháp lý theo Quy chế phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ vũ khí hủy diệt hàng loạt của PVcomBank)				
1.4 THÔNG TIN CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC⁵				
Tên chi nhánh/VP Đại diện:				
Số GPĐKKD / Giấy Chứng nhận ĐKDN/ Quyết định thành lập:				
Ngày cấp:		Nơi cấp:		
Mã số thuế:				
Địa chỉ đăng ký:				
Địa chỉ giao dịch: (Ghi chú: Nếu không trùng với địa chỉ đăng ký kinh doanh)				
Điện thoại:		Fax:		Email:
1.5 TÊN TÀI KHOẢN ĐĂNG KÝ VỚI NGÂN HÀNG⁶				

2. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG TẠI HOA KỲ (FATCA)	
☐	2.1 Tổ chức được thành lập tại Mỹ hoặc chi nhánh Mỹ của một tổ chức thành lập ngoài Mỹ – Vui lòng điền mẫu đơn W-9 dành cho tổ chức
☐	2.2 Tổ chức tài chính thành lập ngoài Mỹ – Vui lòng điền mẫu đơn W-8 Ben E
☐	2.3 Tổ chức phi tài chính thành lập ngoài Mỹ có chủ sở hữu nắm giữ trên 10% vốn là: Cá nhân có quốc tịch Mỹ/ Cá nhân có thẻ xanh Mỹ/ Cá nhân có thời gian lưu trú tại Mỹ ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và 183 ngày trong giai đoạn 3 năm, bao gồm năm hiện tại và 2 năm liền kề trước đó hoặc Tổ chức được thành lập tại Mỹ - Vui lòng điền mẫu đơn W8Ben-E
☐	2.4 Khách hàng không phải là những đối tượng nêu tại mục 2.1, 2.2 hay 2.3

3. THÔNG TIN MỞ TÀI KHOẢN	
3.1. LOẠI TÀI KHOẢN/LOẠI TIỀN	
Tài khoản vốn đầu tư trực tiếp	☐ VND
	☐ Ngoại tệ:

3.2 SỐ PHỤ TÀI KHOẢN				
Chu kỳ in sổ phụ:	☐ Hàng ngày	☐ Hàng tháng	☐ Hàng quý	☐ Khác
Đăng ký nhận sổ phụ:	☐ Tại ngân hàng	☐ Gửi qua Bưu điện	☐ Khác	

3.3 ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ NGÂN HÀNG TRỰC TUYẾN	
☐ SMS Banking	☐ Dịch vụ khác:
Số điện thoại đăng ký SMS Banking:	

4. CAM KẾT THỰC HIỆN BÁN NGOẠI TỆ CHO NGÂN HÀNG THEO TỶ GIÁ NIÊM YẾT		
Khi thực hiện chuyển ngoại tệ từ nước ngoài về, Chúng tôi đồng ý để PVcomBank thực hiện chuyển đổi số ngoại tệ chuyển về sang VND theo tỷ giá do PVcomBank niêm yết tại thời điểm thực hiện giao dịch và ghi có vào tài khoản vốn đầu tư trực tiếp bằng VND của chúng tôi tại PVcomBank.	☐ Có	☐ Không
Chúng tôi xin cam kết số tiền trên là gửi về cho Chúng tôi với mục đích đầu tư trực tiếp hợp pháp, hợp lệ; giao dịch này không được sử dụng để thực hiện các hoạt động kinh doanh tiền ảo, đánh bạc trực tuyến và các hoạt động bất hợp pháp khác. Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (PVcomBank) có quyền được cung cấp thông tin liên quan đến khách hàng và giao dịch của khách hàng theo yêu cầu của Ngân hàng nước ngoài. Trong trường hợp Ngân hàng nước ngoài yêu cầu trả lại khoản tiền trên hoặc có tranh chấp xảy ra, tôi/chúng tôi xin chịu mọi trách nhiệm và hoàn trả lại toàn bộ khoản tiền trên và các chi phí phát sinh nếu có cho PVcomBank trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo; đồng thời chấp thuận cho PVcomBank được trích tiền trên (các) tài khoản của chúng tôi tại PVcomBank để thực hiện nghĩa vụ hoàn trả này ngay khi đến hạn.		

⁵ Chi cần điền thông tin với trường hợp mở tài khoản cho CN/VPĐD đã được Pháp nhân ủy quyền.

⁶ Đăng ký tên khác khi mở TK cho CN/VPĐD - có thể ghi theo tên của CN/VPĐD.

5. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI GIAO DỊCH VỚI NGÂN HÀNG					
5.1 THÔNG TIN VỀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA TỔ CHỨC				CHỮ KÝ (KÝ 2 LẦN)⁷	
Người đại diện theo pháp luật					
Họ tên:		Ngày sinh:			
Chức vụ:		Quốc tịch:			
Số CCCD/căn cước/Hộ chiếu:		Cư trú: ☐ Có ☐ Không			
Ngày cấp:					
Ngày hết hiệu lực:					
Nơi cấp:					
Điện thoại:		Di động:	Email:		
Địa chỉ thường trú:					
Địa chỉ liên lạc:					
Người được ủy quyền thứ nhất					
Họ tên:		Chức vụ:			
Số CCCD/căn cước/Hộ chiếu:		Ngày cấp: Ngày hết hiệu lực:			
Nơi cấp:					
QĐ bổ nhiệm số:					
Điện thoại:		Di động:	Email:		
Địa chỉ thường trú:					
Địa chỉ liên lạc:					
Người được ủy quyền thứ hai					
Họ tên:		Chức vụ:			
Số CCCD/CMND/Hộ chiếu:		Ngày cấp: Ngày hết hiệu lực:			
Nơi cấp:					
QĐ bổ nhiệm số:					
Điện thoại:		Di động:	Email:		
Địa chỉ thường trú:					
Địa chỉ liên lạc:					
5.2 THÔNG TIN VỀ TOÁN TRƯỞNG/PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN				CHỮ KÝ (KÝ 2 LẦN)⁸	
Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán của Tổ chức					
Họ tên:		Ngày sinh:			
Chức vụ:		Quốc tịch:			
Số CCCD/căn cước/Hộ chiếu:		Cư trú: ☐ Có ☐ Không			
Ngày cấp:					
Ngày hết hiệu lực:					
Nơi cấp:					
QĐ bổ nhiệm/HĐ thuê làm KTT:					
Điện thoại:		Di động:	Email:		
Địa chỉ thường trú:					
Địa chỉ liên lạc:					
Người được ủy quyền thứ nhất					
Họ tên:		Chức vụ:			
Số CCCD/căn cước/Hộ chiếu:		Ngày cấp: Ngày hết hiệu lực:			
Nơi cấp:					

⁷ Trường hợp Người đại diện theo pháp luật đã ủy quyền bằng văn bản cho Người được ủy quyền và không có nhu cầu ký trên các hồ sơ, chứng từ giao dịch với PVcomBank thì không nhất thiết phải ký vào phần này.

⁸ Trường hợp Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán đã ủy quyền bằng văn bản cho Người được ủy quyền và không có nhu cầu ký trên các hồ sơ, chứng từ giao dịch với PVcomBank thì không nhất thiết phải ký vào phần này.

8. PHẦN CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG

- 8.1. Chúng tôi cam kết đây là tài khoản vốn đầu tư trực tiếp duy nhất của chúng tôi tại Việt Nam đối với loại tiền tệ mà chúng tôi đăng ký.
- 8.2. Trường hợp chúng tôi đang mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư trực tiếp tại một ngân hàng được phép khác, chúng tôi cam kết đóng tài khoản vốn đầu tư trực tiếp đã mở trước đây tại Ngân hàng
và chuyển toàn bộ số dư về tài khoản vốn đầu tư trực tiếp tại PVcomBank trước khi thực hiện giao dịch thu/chi trên tài khoản vốn đầu tư trực tiếp tại PVcomBank.
- 8.3. Chúng tôi cam kết tài khoản vốn đầu tư trực tiếp này chỉ sử dụng để thực hiện các giao dịch thu chi liên quan đến hoạt động đầu tư trực tiếp tại Việt Nam, theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam về đầu tư trực tiếp nước ngoài. Chúng tôi đồng ý PVcomBank có quyền từ chối các giao dịch trái với quy định của pháp luật Việt Nam về việc thu chi trên tài khoản vốn đầu tư trực tiếp.
- 8.4. Chúng tôi cam kết sử dụng đúng mục đích đã được phê duyệt theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ Thông báo đủ điều kiện đăng ký đầu tư đối với khoản tiền VND được chuyển từ Tài khoản Vốn đầu tư trực tiếp sang Tài khoản Thanh toán của chính Chúng tôi mở tại Ngân hàng được phép và cung cấp hồ sơ chứng từ theo yêu cầu của PVcomBank.
- 8.5. Chúng tôi cam kết tuân thủ các quy định, hướng dẫn của NH về việc lập các lệnh thanh toán và sử dụng phương tiện thanh toán, thực hiện giao dịch thanh toán qua tài khoản đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối, phòng chống rửa tiền; sử dụng, luân chuyển, lưu trữ chứng từ giao dịch; đảm bảo các biện pháp an toàn trong thanh toán do NH quy định.
- 8.6. Chúng tôi đồng ý cho phép Ngân hàng được quyền thu thập và xử lý dữ liệu cá nhân do Chúng tôi cung cấp. Chúng tôi đã đọc, hiểu rõ và đồng ý nội dung bản Điều khoản, Điều kiện về việc bảo vệ dữ liệu cá nhân được niêm yết trên Website www.pvcombank.com.vn.
- 8.7. Chúng tôi xác nhận rằng các thông tin nêu trên là đúng sự thật và chính xác. Chúng tôi đã đọc, hiểu rõ và chấp thuận tất cả các nội dung tại Bản điều khoản và điều kiện chung về mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư trực tiếp của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức tại PVcomBank đính kèm theo Giấy đề nghị mở tài khoản này. Chúng tôi hiểu rằng các điều khoản và điều kiện này có thể được Ngân hàng sửa đổi tùy theo quyết định của Ngân hàng tại từng thời điểm. Chúng tôi cam kết tuân theo những quy định của pháp luật hiện hành và quy định của Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam về việc sử dụng tài khoản.

Ngày ____/____/____

Người đại diện hợp pháp của tổ chức
Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

9. PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG	
Mã khách hàng:	
Số tài khoản vốn đầu tư trực tiếp VND:	
Số tài khoản vốn đầu tư trực tiếp bằng :	
Số tài khoản vốn đầu tư trực tiếp bằng :	
Ngày hiệu lực:	

Ngày ____/____/____

Chấp thuận mở tài khoản

Người thực hiện

Người kiểm tra

Đại diện ngân hàng

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP CỦA TỔ CHỨC TẠI PVCOMBANK^(*)

Các điều khoản và điều kiện chung sau đây của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (PVcomBank) được áp dụng cho tất cả các Tài khoản vốn đầu tư trực tiếp được mở tại Ngân hàng (PVcomBank có toàn quyền quyết định, sửa đổi tại từng thời điểm).

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Tài khoản: Là Tài khoản vốn đầu tư trực tiếp của Khách hàng mở tại PVcomBank
2. Khách hàng Tùy từng ngữ cảnh là tổ chức đứng tên mở Tài khoản tại PVcomBank.
3. Người đại diện hợp pháp của tổ chức: là người đại diện theo pháp luật hoặc đại diện theo ủy quyền của Khách hàng và thay mặt Khách hàng thực hiện các giao dịch liên quan đến Tài khoản.
4. Ngân hàng/NH/PVcomBank: là Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam hoặc các Đơn vị kinh doanh thuộc hệ thống Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam.
5. Phong tỏa tài khoản: là việc PVcomBank thực hiện phong tỏa một phần hoặc toàn bộ số tiền trên Tài khoản của Khách hàng trong các trường hợp theo quy định của PVcomBank và pháp luật.
6. Đóng tài khoản: là việc PVcomBank tắt toán tài khoản, đóng hồ sơ thông tin tài khoản và số tài khoản của Khách hàng.
7. Số dư khả dụng/Số dư được phép sử dụng: là số tiền Khách hàng có thể sử dụng để thanh toán từ Tài khoản của Khách hàng. Số dư được phép sử dụng bằng (=) số dư Có trên Tài khoản trừ (-) các khoản phong tỏa trừ (-) số dư tối thiểu Khách hàng phải duy trì theo quy định của PVcomBank cộng (+) hạn mức thấu chi chưa sử dụng (nếu có) (- các khoản phí theo quy định của PVcomBank (nếu có).
8. Số dư tối thiểu: là số tiền tối thiểu Khách hàng phải duy trì trên Tài khoản tại mọi thời điểm.

Điều 2. Quản lý và sử dụng Tài khoản

1. Địa điểm giao dịch:
 - Khách hàng chỉ thực hiện các giao dịch liên quan đến việc mở, sử dụng, quản lý, đóng hoặc thay đổi thông tin tài khoản vốn đầu tư trực tiếp tại ĐVKD nơi mở hồ sơ KH (nơi mở TK đầu tiên tại PVcomBank).
 - Trường hợp KH có nhu cầu thực hiện giao dịch ở ĐVKD khác của NH, Khách hàng liên hệ ĐVKD nơi mở hồ sơ Khách hàng để được hỗ trợ.
2. Số dư tối thiểu: Thực hiện theo quy định của PVcomBank.
3. Lãi suất: Số dư trên Tài khoản được áp dụng lãi suất theo quy định của PVcomBank.
4. Phí quản lý tài khoản, phí giao dịch tài khoản, phí cung cấp thông tin và các phí liên quan khác: theo biểu phí do PVcomBank công bố trong từng thời kỳ hoặc theo các thỏa thuận riêng của KH và PVcomBank.
5. Nội dung ủy quyền: Khách hàng/người đại diện hợp pháp của Khách hàng có thể ủy quyền thường xuyên hoặc ủy quyền từng lần cho người khác sử dụng Tài khoản theo Quy định về mở và sử dụng tài khoản thanh toán của PVcomBank. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trong phạm vi được ủy quyền và người ủy quyền chịu trách nhiệm cuối cùng trước pháp luật và với NH.
6. Phong tỏa Tài khoản:
 - a. NH được quyền phong tỏa một phần hoặc toàn bộ số tiền có trên Tài khoản trong các trường hợp sau:
 - Theo thỏa thuận trước giữa chủ tài khoản thanh toán và tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán hoặc theo yêu cầu của chủ tài khoản;
 - Khi có quyết định hoặc yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
 - Khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có nhầm lẫn, sai sót khi ghi Có nhầm vào tài khoản thanh toán của khách hàng hoặc thực hiện theo yêu cầu hoàn trả lại tiền của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền do có nhầm lẫn, sai sót so với lệnh thanh toán của bên chuyển tiền sau khi ghi Có vào tài khoản thanh toán của khách hàng. Số tiền bị phong tỏa trên tài khoản thanh toán không được vượt quá số tiền bị nhầm lẫn, sai sót;

(*) Mẫu biểu này là một phần không tách rời của Giấy đề nghị kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư trực tiếp dành cho khách hàng tổ chức.

- Khi có yêu cầu phong tỏa của một trong các chủ tài khoản thanh toán chung trừ trường hợp có thỏa thuận trước bằng văn bản giữa tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán và các chủ tài khoản thanh toán chung.
- b. Việc phong tỏa Tài khoản chấm dứt khi:
- Theo thỏa thuận bằng văn bản giữa chủ tài khoản thanh toán và tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán;
 - Khi có quyết định chấm dứt phong tỏa của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
 - Đã xử lý xong sai sót, nhầm lẫn trong thanh toán chuyển tiền quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;
 - Khi có yêu cầu chấm dứt phong tỏa của tất cả các chủ tài khoản thanh toán chung hoặc theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán và các chủ tài khoản thanh toán chung.
7. Việc sử dụng TK trong thời gian phong tỏa được thực hiện theo đúng nội dung phong tỏa và phù hợp quy định pháp luật. Số tiền bị phong tỏa phải được bảo toàn và kiểm soát chặt chẽ theo nội dung phong tỏa và vẫn được hưởng lãi theo quy định về lãi suất của tài khoản vốn đầu tư trực tiếp của NH (nếu có). Trường hợp TK bị phong tỏa một phần thì số tiền không bị phong tỏa vẫn được sử dụng như bình thường.
8. Đóng tài khoản:
- a. Ngân hàng được quyền đóng tài khoản trong các trường hợp sau:
- Khi Khách hàng yêu cầu đóng Tài khoản bằng văn bản và KH đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến Tài khoản;
 - Khách hàng chấp dứt hoạt động theo quy định pháp luật;
 - Chủ tài khoản thanh toán vi phạm hành vi bị cấm về tài khoản thanh toán theo quy định của Pháp luật;
 - Khi tài khoản của khách hàng có số dư nhỏ hơn hoặc bằng 0 trong thời gian trên 72 tháng liên tục;
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- b. Việc đóng tài khoản có đặt các lệnh chuyển tiền tự động chỉ có thể thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo sau khi xóa lệnh chuyển tiền tự động.
- c. Khi đóng tài khoản, NH được tự động trích Nợ để thanh toán các khoản phí khác theo biểu phí của NH và các nghĩa vụ tài chính khác của Khách hàng tại NH (nếu có) phù hợp với quy định của pháp luật về sử dụng tài khoản đầu tư trực tiếp.
- d. Sau khi đóng, số dư còn lại trên tài khoản được xử lý theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc sử dụng tài khoản vốn đầu tư trực tiếp bằng ngoại tệ

Khách hàng cam kết chỉ sử dụng tài khoản vốn đầu tư trực tiếp này để thực hiện các giao dịch thu chi liên quan đến hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam sau đây:

1. Phần thu:
 - a. Thu chuyển khoản tiền góp vốn đầu tư trực tiếp bằng ngoại tệ của nhà đầu tư nước ngoài, nhà đầu tư Việt Nam trong doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, nhà đầu tư nước ngoài tham gia hợp đồng BCC, nhà đầu tư nước ngoài trực tiếp thực hiện dự án PPP;
 - b. Thu chuyển khoản tiền thanh toán giá trị chuyển nhượng dự án đầu tư giữa các nhà đầu tư là người không cư trú;
 - c. Thu chuyển khoản ngoại tệ mua từ tổ chức tín dụng được phép để chuyển vốn, lợi nhuận và nguồn thu hợp pháp ra nước ngoài;
 - d. Thu chuyển khoản từ tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ mở tại ngân hàng được phép của chính doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, nhà đầu tư nước ngoài tham gia hợp đồng BCC, nhà đầu tư nước ngoài trực tiếp thực hiện dự án PPP để chuyển vốn, lợi nhuận và nguồn thu hợp pháp ra nước ngoài cho nhà đầu tư nước ngoài;
 - e. Thu chuyển đổi ngoại tệ để thực hiện góp vốn đầu tư trong trường hợp đồng tiền góp vốn khác với đồng tiền của tài khoản vốn đầu tư trực tiếp đã mở;
 - f. Thu chuyển khoản tiền thặng dư vốn cổ phần từ việc phát hành thêm cổ phần mới để tăng vốn điều lệ tại doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài;
 - g. Thu chuyển khoản ngoại tệ thu được từ doanh thu bán sản phẩm dầu khí trong nước (sau khi thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính và trừ đi các chi phí bằng đồng Việt Nam) theo quy định của pháp luật về dầu khí và Thỏa thuận bảo lãnh và cam kết của Chính phủ (nếu có);

- h. Các khoản thu chuyển khoản liên quan đến khoản vay nước ngoài của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài theo quy định của pháp luật về vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp, trừ trường hợp các khoản vay nước ngoài mà đồng tiền đi vay không tương ứng với đồng tiền mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng để mở tài khoản vốn đầu tư trực tiếp;
- i. Các khoản thu hợp pháp khác bằng ngoại tệ liên quan đến hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam.

2. Phần chi:

Các giao dịch chi trên tài khoản vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài được thực hiện căn cứ theo số dư khả dụng tại thời điểm phát sinh giao dịch, sau khi các giao dịch thu trước đó đã được kiểm soát nguồn thu hợp pháp:

- a. Chi chuyển khoản sang tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ mở tại ngân hàng được phép của chính doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, nhà đầu tư nước ngoài tham gia hợp đồng BCC, nhà đầu tư nước ngoài trực tiếp thực hiện dự án PPP, người điều hành dự án dầu khí theo quy định của pháp luật về dầu khí để thực hiện hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam;
- b. Chi bán ngoại tệ cho tổ chức tín dụng được phép để chuyển vào tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam của chính doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, nhà đầu tư nước ngoài tham gia hợp đồng BCC, nhà đầu tư nước ngoài trực tiếp thực hiện dự án PPP;
- c. Chi chuyển khoản tiền thanh toán giá trị chuyển nhượng vốn đầu tư, dự án đầu tư :
 - Chi chuyển khoản tiền thanh toán giá trị chuyển nhượng dự án đầu tư giữa các nhà đầu tư là người không cư trú;
 - Chi bán ngoại tệ để thanh toán giá trị chuyển nhượng vốn đầu tư, dự án đầu tư cho bên chuyển nhượng tại Việt Nam bằng đồng Việt Nam (trừ trường hợp thanh toán giá trị chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài giữa các nhà đầu tư là người cư trú).
- d. Chi chuyển khoản lợi nhuận và các nguồn thu hợp pháp bằng ngoại tệ từ hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài ra nước ngoài;
- e. Chi chuyển khoản vốn đầu tư trực tiếp bằng ngoại tệ của nhà đầu tư nước ngoài ra nước ngoài trong trường hợp giảm vốn đầu tư, kết thúc, thanh lý, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư, hợp đồng BCC, hợp đồng PPP theo quy định của pháp luật về đầu tư;
- f. Chi chuyển đổi ngoại tệ để thực hiện chuyển vốn, lợi nhuận và nguồn thu hợp pháp từ hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài trong trường hợp đồng tiền chuyển vốn, lợi nhuận và nguồn thu hợp pháp ra nước ngoài khác với đồng tiền của tài khoản vốn đầu tư trực tiếp đã mở;
- g. Các khoản chi chuyển khoản liên quan đến khoản vay nước ngoài bằng ngoại tệ của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài theo quy định của pháp luật về vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp, trừ trường hợp các khoản vay nước ngoài mà đồng tiền đi vay không tương ứng với đồng tiền mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng để mở tài khoản vốn đầu tư trực tiếp;
- h. Các khoản chi hợp pháp khác bằng ngoại tệ liên quan đến hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam.

Điều 4. Nguyên tắc sử dụng tài khoản vốn đầu tư trực tiếp bằng đồng Việt Nam

Tài khoản vốn đầu tư trực tiếp bằng đồng Việt Nam được sử dụng để thực hiện các giao dịch thu, chi liên quan đến hoạt động đầu tư trực tiếp sau đây:

1. Phần thu:

- a. Thu chuyển khoản tiền góp vốn đầu tư trực tiếp bằng đồng Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài, nhà đầu tư Việt Nam trong doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, nhà đầu tư nước ngoài tham gia hợp đồng BCC, nhà đầu tư nước ngoài trực tiếp thực hiện dự án PPP;
- b. Thu chuyển tiền thanh toán giá trị chuyển nhượng vốn đầu tư và dự án đầu tư giữa các nhà đầu tư (trừ trường hợp thanh toán giá trị chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài giữa các nhà đầu tư là người không cư trú hoặc giữa các nhà đầu tư là người cư trú);
- c. Thu chuyển khoản lợi nhuận được chia bằng đồng Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài, nhà đầu tư Việt Nam trong doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, nhà đầu tư nước ngoài tham gia hợp đồng BCC, nhà đầu tư nước ngoài trực tiếp thực hiện dự án PPP để thực hiện tăng vốn, mở rộng hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

- d. Thu chuyển khoản từ tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam của chính doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, nhà đầu tư nước ngoài tham gia hợp đồng BCC, nhà đầu tư nước ngoài trực tiếp thực hiện dự án PPP để chuyển vốn, lợi nhuận và nguồn thu hợp pháp ra nước ngoài cho nhà đầu tư nước ngoài;
- e. Thu chuyển khoản tiền thặng dư vốn cổ phần từ việc phát hành thêm cổ phần mới để tăng vốn điều lệ tại doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài;
- f. Các khoản thu chuyển khoản liên quan đến khoản vay nước ngoài bằng đồng Việt Nam của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài được phép vay nước ngoài bằng đồng Việt Nam theo quy định của pháp luật về vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp;
- g. Các khoản thu hợp pháp khác bằng đồng Việt Nam liên quan đến hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam.

2. Phần chi:

Các giao dịch chi trên tài khoản vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài được thực hiện căn cứ theo số dư khả dụng tại thời điểm phát sinh giao dịch, sau khi các giao dịch thu trước đó đã được kiểm soát nguồn thu hợp pháp:

- a. Chi chuyển khoản sang tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam mở tại ngân hàng được phép của chính doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, nhà đầu tư nước ngoài tham gia hợp đồng BCC, nhà đầu tư nước ngoài trực tiếp thực hiện dự án PPP, người điều hành dự án dầu khí theo quy định của pháp luật về dầu khí để thực hiện hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam;
- b. Chi chuyển khoản tiền thanh toán giá trị chuyển nhượng vốn đầu tư, dự án đầu tư:
 - Chi chuyển khoản tiền thanh toán giá trị chuyển nhượng vốn đầu tư, dự án đầu tư cho bên chuyển nhượng tại Việt Nam (trừ trường hợp thanh toán giá trị chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài giữa các nhà đầu tư là người cư trú);
 - Chi mua ngoại tệ để thanh toán giá trị chuyển nhượng dự án đầu tư giữa các nhà đầu tư là người không cư trú;
- c. Chi mua ngoại tệ chuyển khoản để chuyển lợi nhuận và các nguồn thu hợp pháp bằng đồng Việt Nam cho nhà đầu tư nước ngoài ra nước ngoài;
- d. Chi chuyển khoản vốn đầu tư trực tiếp bằng đồng Việt Nam cho nhà đầu tư Việt Nam hoặc chi mua ngoại tệ để chuyển vốn đầu tư trực tiếp cho nhà đầu tư nước ngoài ra nước ngoài trong trường hợp giảm vốn đầu tư, kết thúc, thanh lý, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư, hợp đồng BCC, hợp đồng PPP theo quy định của pháp luật về đầu tư;
- e. Các khoản chi chuyển khoản liên quan đến khoản vay nước ngoài bằng đồng Việt Nam của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài được phép vay nước ngoài bằng đồng Việt Nam theo quy định của pháp luật về vay, trả nợ nước ngoài;
- f. Các khoản chi hợp pháp khác bằng đồng Việt Nam liên quan đến hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam

Điều 5. Nguyên tắc chuyển vốn, lợi nhuận và nguồn thu hợp pháp ra nước ngoài

1. Nhà đầu tư nước ngoài phải chuyển ra nước ngoài thông qua tài khoản vốn đầu tư trực tiếp:
 - a. Vốn đầu tư trực tiếp khi giảm vốn đầu tư; chuyển nhượng dự án đầu tư (trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư là người không cư trú hoặc giữa các nhà đầu tư là người cư trú); kết thúc, thanh lý, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư, hợp đồng BCC, hợp đồng PPP theo quy định của pháp luật về đầu tư;
 - b. Tiền gốc, lãi và chi phí vay nước ngoài (trừ trường hợp các khoản vay nước ngoài mà đồng tiền đi vay không tương ứng với đồng tiền mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng để mở tài khoản vốn đầu tư trực tiếp), lợi nhuận và các nguồn thu hợp pháp liên quan đến hoạt động đầu tư trực tiếp vào Việt Nam.
2. Trường hợp doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài phải đóng tài khoản vốn đầu tư trực tiếp do giải thể, phá sản, chấm dứt tồn tại của doanh nghiệp hoặc do chuyển nhượng dự án đầu tư làm thay đổi pháp nhân đăng ký ban đầu của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, nhà đầu tư nước ngoài được sử dụng tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ, tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài đó mở tại ngân hàng được phép để thực hiện các giao dịch mua ngoại tệ, chuyển vốn đầu tư trực tiếp và nguồn thu hợp pháp ra nước ngoài.

Điều 6. Trường hợp đặc biệt

Trường hợp KH phải đóng tài khoản vốn đầu tư trực tiếp do giải thể, phá sản, chấm dứt tồn tại của doanh nghiệp hoặc do chuyển nhượng dự án đầu tư làm thay đổi pháp nhân đăng ký ban đầu của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, nhà đầu tư nước ngoài được sử dụng tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ, tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam của nhà

đầu tư nước ngoài đó mở tại ngân hàng được phép để thực hiện các giao dịch mua ngoại tệ, chuyển vốn đầu tư trực tiếp và nguồn thu hợp pháp ra nước ngoài.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng

1. Được lựa chọn và sử dụng các dịch vụ thanh toán do NH cung cấp phù hợp với yêu cầu, khả năng và quy định của pháp luật.
2. Được ủy quyền cho người khác sử dụng tài khoản theo quy định của pháp luật và của NH trong từng thời kỳ.
3. Được yêu cầu NH thực hiện các lệnh thanh toán phát sinh hợp pháp, hợp lệ trong phạm vi số dư khả dụng.
4. Được yêu cầu cung cấp các thông tin về những giao dịch thanh toán và số dư trên Tài khoản của mình.
5. Được yêu cầu NH đóng, phong tỏa, tạm dừng hoặc thay đổi cách sử dụng tài khoản khi cần thiết phù hợp quy định của pháp luật và của PVcomBank.
6. Được bảo đảm an toàn số dư trên tài khoản và bảo mật thông tin liên quan đến tài khoản.
7. Đảm bảo có đủ số dư khả dụng trên tài khoản để thực hiện các lệnh thanh toán hợp pháp và thanh toán các khoản phí theo quy định của NH.
8. Đảm bảo tuân thủ đúng thẩm quyền theo phân cấp, phân công nội bộ của Khách hàng về mở và sử dụng tài khoản (nếu có).
9. Tự tổ chức hạch toán, theo dõi số dư trên tài khoản, đối chiếu với chứng từ tài khoản do NH gửi đến.
10. Cung cấp thông tin đầy đủ, hợp pháp, chính xác, khớp đúng với hồ sơ đăng ký mở tài khoản tại NH trong các giao dịch thanh toán, đồng thời thông báo ngay cho Ngân hàng khi có bất kỳ thay đổi thông tin nào, đồng ý cho Ngân hàng cung cấp các thông tin cho cơ quan quản lý.
11. Cam kết tuân thủ các quy định của Đạo luật Tuân thủ thuế đối với Tài khoản ở nước ngoài của Mỹ (Foreign Account Tax Compliance Act, viết tắt là “FATCA”): Nếu Khách hàng đã mở (các) tài khoản tại Ngân hàng PVcomBank và vào bất kỳ thời điểm nào trong tương lai Khách hàng trở thành đối tượng chịu thuế thu nhập của Mỹ (hoặc nếu có một trong các dấu hiệu Mỹ nêu tại mục ...), Khách hàng đồng ý tuân thủ đầy đủ các quy định về FATCA bằng cách cập nhật các thông tin đã thay đổi trong vòng 30 ngày kể từ ngày thông tin thay đổi có hiệu lực cho PVcomBank theo quy định của Ngân hàng PVcomBank cùng các tài liệu liên quan (nếu có).
12. Khách hàng đồng ý rằng PVcomBank được quyền hành động hoặc không hành động tất cả những gì được cho là cần thiết để tuân thủ những yêu cầu của FATCA.
13. Trong trường hợp khách hàng phát sinh yêu cầu thanh toán định kỳ đến một tài khoản ở Mỹ hoặc có thư ủy quyền cho cá nhân có địa chỉ ở Mỹ, khách hàng phải có trách nhiệm đến ngân hàng kê khai đơn W-8BEN để xác nhận khách hàng không thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập của Mỹ. Thông báo kịp thời với NH khi phát hiện thấy sai sót, nhầm lẫn trên tài khoản của mình hoặc tài khoản của mình bị lợi dụng.
14. Được khiếu nại, tra soát với NH khi phát hiện các sai sót, nhầm lẫn trong quá trình sử dụng tài khoản.
15. Không được cho thuê, cho mượn tài khoản, hoặc sử dụng tài khoản của mình cho các giao dịch thanh toán đối với những khoản tiền đã có bằng chứng về nguồn gốc bất hợp pháp.
16. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do (i) sai sót, nhầm lẫn cũng như các hành vi trái pháp luật khác phát sinh trong quá trình sử dụng dịch vụ thanh toán qua tài khoản do lỗi của mình; (ii) tài khoản bị bên thứ 3 lợi dụng trước khi có thông báo cho Ngân hàng.
17. Không được sử dụng tài khoản để thực hiện các giao dịch nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác.
18. Trường hợp thay đổi hệ thống công nghệ thông tin dẫn đến việc NH phải thay đổi số tài khoản của Khách hàng, bằng văn bản này, Khách hàng đồng ý cho NH được thay đổi số tài khoản với điều kiện phải thông báo bằng văn bản cho Khách hàng được biết.
19. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng

1. Được chủ động trích tài khoản của Khách hàng trong các trường hợp sau:

- a. Các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi, chi phí hợp lệ khác phát sinh trong quá trình quản lý tài khoản và cung ứng các dịch vụ thanh toán theo quy định.
 - b. Các nghĩa vụ thanh toán theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền buộc Khách hàng phải thanh toán.
 - c. Các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa NH và Khách hàng và bên thứ ba theo đúng các nội dung uỷ quyền sử dụng tài khoản đã thỏa thuận trước đó bằng văn bản.
 - d. Khi NH có đầy đủ bằng chứng về việc sai sót, nhầm lẫn trong quá trình thực hiện giao dịch liên quan đến tài khoản.
2. Có quyền từ chối thực hiện các lệnh thanh toán của Khách hàng trong các trường hợp sau:
 - a. Khách hàng không thực hiện đầy đủ các yêu cầu về thủ tục thanh toán; lệnh thanh toán không hợp lệ, không khớp đúng với các yếu tố đã đăng ký và/ hoặc không phù hợp với các thỏa thuận giữa NH và Khách hàng.
 - b. Khách hàng không có đủ số dư khả dụng trên tài khoản đảm bảo cho việc thực hiện các lệnh thanh toán.
 - c. Khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc có bằng chứng về việc giao dịch thanh toán nhằm rửa tiền, tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền;
 - d. Tài khoản đang bị phong tỏa toàn bộ hoặc tài khoản đang bị đóng, tài khoản bị phong tỏa một phần mà phần không bị phong tỏa không đủ số dư để thực hiện các lệnh thanh toán.
 3. PVcomBank được quyền theo dõi biến động số dư tài khoản vốn đầu tư trực tiếp của khách hàng theo cách thức do PVcomBank quyết định.
 4. Được cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản của Khách hàng cho đơn vị kiểm toán độc lập/Ngân hàng nước ngoài, các tư vấn chuyên môn của PVcomBank và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước/Người có thẩm quyền/Ngân hàng đại lý (nếu có) theo quy định.
 5. Trong trường hợp phát hiện Khách hàng vi phạm các quy định của pháp luật hiện hành hoặc thỏa thuận đã có với NH, có dấu hiệu vi phạm pháp luật, PVcomBank có quyền không thực hiện các yêu cầu sử dụng dịch vụ thanh toán của Khách hàng, giữ lại vật chứng và thông báo ngay với cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý.
 6. Phong tỏa, đóng, tạm giữ hoặc tắt toán số dư tài khoản theo quy định.
 7. Được quy định, áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn trong thanh toán tùy theo yêu cầu và đặc thù hoạt động của NH.
 8. Yêu cầu Khách hàng cung cấp thông tin có liên quan khi sử dụng dịch vụ thanh toán theo quy định.
 9. Phạt Khách hàng do vi phạm các quy định về sử dụng tài khoản đã thỏa thuận hoặc đã có quy định.
 10. Hướng dẫn Khách hàng thực hiện đúng các quy định về lập hồ sơ thông tin khách hàng, mở tài khoản, lập chứng từ giao dịch và các quy định có liên quan trong việc sử dụng tài khoản. Điều chỉnh kịp thời khi phát hiện sai sót, nhầm lẫn.
 11. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các lệnh thanh toán, các yêu cầu sử dụng tài khoản của Khách hàng phù hợp với quy định hoặc thỏa thuận giữa NH và Khách hàng. Kiểm soát các lệnh thanh toán của Khách hàng, đảm bảo lập đúng thủ tục quy định, hợp pháp, hợp lệ và khớp đúng với các yếu tố đã đăng ký; cung ứng đầy đủ, kịp thời các loại dịch vụ, phương tiện thanh toán cần thiết phục vụ nhu cầu giao dịch của Khách hàng qua NH.
 12. Thực hiện hạch toán theo các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên cơ sở các chứng từ kế toán hợp pháp, hợp lệ nhận được. Điều chỉnh các khoản mục bị hạch toán sai; hạch toán không đúng bản chất hoặc không phù hợp với nội dung sử dụng của tài khoản theo quy định.
 13. Cung cấp kịp thời, đầy đủ chứng từ tài khoản theo thỏa thuận của NH và Khách hàng hoặc theo quy định của NH.
 14. Đảm bảo an toàn số dư trên tài khoản và bảo mật các thông tin liên quan đến tài khoản, giao dịch trên tài khoản của Khách hàng theo quy định của pháp luật.
 15. Bảo quản, lưu trữ hồ sơ thông tin khách hàng và các chứng từ giao dịch qua tài khoản theo đúng quy định của pháp luật
 16. Tiếp nhận và xử lý tra soát, khiếu nại của khách hàng trong quá trình sử dụng tài khoản.
 17. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại, vi phạm, lợi dụng trên tài khoản của Khách hàng do lỗi của NH.
 18. Thông báo bằng văn bản cho Khách hàng thông tin về số tài khoản mới của Khách hàng trường hợp thay đổi hệ thống công nghệ thông tin dẫn tới số tài khoản của KH bị thay đổi.
 19. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Sự kiện bất khả kháng

Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải thông báo cho bên còn lại trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Việc một trong các bên không thực hiện hoặc chậm trễ thực hiện các quyền/nghĩa vụ theo Bản Điều khoản và Điều kiện này do Sự kiện bất khả kháng thì Bên đó sẽ không bị coi là vi phạm Bản Điều khoản và Điều kiện này và không phải bồi thường thiệt hại (nếu có) cho Bên còn lại.

Điều 10. Điều khoản và Điều kiện về tuân thủ FATCA

1. Khách hàng đồng ý rằng, PVcomBank được quyền thực hiện tất cả những gì cho là cần thiết để tuân thủ các yêu cầu của FATCA, bao gồm nhưng không hạn chế việc được quyền cung cấp thông tin cho cơ quan có thẩm quyền, IRS hoặc theo thỏa thuận giữa IRS và Chính phủ Việt Nam hoặc tại lãnh thổ tài phán khác trong phạm vi pháp luật Việt Nam cho phép những thông tin chi tiết về Tài khoản của Khách hàng khi được yêu cầu bởi quy định về FATCA.
2. Nếu Khách hàng không cung cấp và/hoặc cung cấp thông tin không đúng thời hạn cho PVcomBank bất kỳ thông tin nào trong các mẫu biểu liên quan đến FATCA, các yêu cầu bằng văn bản của PVcomBank hoặc không thực hiện các nội dung khác (nếu có) theo yêu cầu bằng văn bản của PVcomBank trong từng thời kỳ, KH đồng ý rằng PVcomBank có quyền báo cáo các thông tin liên quan cho Cơ quan thuế theo quy định có liên quan đến tuân thủ FATCA và/hoặc tiến hành các biện pháp sau mà không bị ràng buộc bất kỳ trách nhiệm nào với KH:
 - a. Trên cơ sở thông báo cho KH bằng văn bản, trừ hoặc khấu trừ thuế hoặc bất kỳ khoản tiền nào khác được tiếp nhận hoặc chi trả bởi PVcomBank theo quy định liên quan đến tuân thủ FATCA và quy định có liên quan;
 - b. Đóng tài khoản của Khách hàng, đình chỉ hoặc chấm dứt cung cấp dịch vụ cho KH hoặc chấm dứt mối quan hệ của PVcomBank với KH.
3. Nếu Khách hàng đã mở (các) tài khoản tại PVcomBank, và vào bất kỳ thời điểm nào trong tương lai chủ tài khoản trở thành đối tượng chịu thuế thu nhập của Mỹ (hoặc nếu có một trong các dấu hiệu nhận biết Mỹ, KH đồng ý tuân thủ đầy đủ các quy định về FATCA bằng cách cập nhật cho PVcomBank cùng các tài liệu liên quan (nếu có) đối với các thông tin đã thay đổi trong vòng 30 ngày kể từ ngày thông tin thay đổi có hiệu lực hoặc kể từ ngày nhận được yêu cầu bằng văn bản của PVcomBank. PVcomBank được miễn toàn bộ trách nhiệm, đồng thời chủ tài khoản tự chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với những thiệt hại, tổn thất phát sinh do việc thông báo chậm trễ của KH gây nên.
4. Trong trường hợp Khách hàng phát sinh yêu cầu thanh toán định kỳ đến một tài khoản ở Mỹ hoặc có thư ủy quyền cho cá nhân có địa chỉ tại Mỹ, Khách hàng có trách nhiệm đến PVcomBank kê khai đơn W-8BEN để xác nhận KH không thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập của Mỹ.
5. Khách hàng chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của thông tin cung cấp cho PVcomBank. Khách hàng hiểu rằng một tuyên bố sai hoặc che giấu về tình trạng thuế của cá nhân Mỹ có thể dẫn đến các hình phạt/chế tài theo luật thuế của Mỹ, bao gồm cả FATCA.
6. Khách hàng đồng ý rằng: trong trường hợp Khách hàng không cung cấp được tài liệu liên quan đến các khoản thuế hoặc tài liệu miễn trừ thuế hoặc không thể giải thích, chứng minh KH không phải là đối tượng nộp thuế Mỹ mặc dù là có những dấu hiệu nhận biết Mỹ, KH sẽ được xem là (i) Công dân Mỹ, hoặc (ii) Chủ tài khoản chống đối và đồng thời PVcomBank sẽ có quyền tự động khấu trừ 30% trên các khoản thanh toán thuộc diện khấu trừ có nguồn gốc từ Mỹ của chủ tài khoản chống đối.
7. Khách hàng cam kết từ bỏ các quyền khiếu nại, khiếu kiện PVcomBank khi ngân hàng thực hiện các biện pháp nhằm tuân thủ các quy định của FATCA, bao gồm nhưng không hạn chế trường hợp phải khấu trừ thuế 30% nêu trên.

Điều 11. Phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố

8. Khách hàng cam kết cung cấp đầy đủ các thông tin trên Hợp đồng hoặc các thông tin khác theo yêu cầu của PVcomBank để thực hiện công tác nhận biết KH theo quy định của pháp luật và của PVcomBank trong từng thời kỳ.
9. Khách hàng cam kết không được cho thuê, cho mượn, sử dụng tài khoản, thẻ và các dịch vụ đã đăng ký tại PVcomBank của mình cho các giao dịch nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác.
10. PVcomBank có quyền chấm dứt/ từ chối/tạm dừng mở và cung cấp các dịch vụ cho Khách hàng trong những trường hợp:
 - a. Khách hàng yêu cầu mở tài khoản vô danh hoặc cung cấp thông tin sai, giả mạo;
 - b. Khách hàng tổ chức, tham gia hoặc có cơ sở để nghi ngờ hoặc xác định Khách hàng có liên quan đến hoạt động rửa tiền, TTKB và các hành vi vi phạm pháp luật khác;

- c. Khách hàng hoặc người đại diện theo pháp luật của KH có tên trong các danh sách theo quy định phòng, chống rửa tiền và TTKB tại PVcomBank;
 - d. Khách hàng cung cấp trái phép dịch vụ nhận tiền mặt, séc, công cụ tiền tệ khác hoặc công cụ lưu trữ giá trị và thực hiện thanh toán cho người thụ hưởng tại một địa điểm khác;
 - e. Khách hàng là ngân hàng/tổ chức tài chính được thành lập tại một quốc gia hoặc vùng lãnh thổ không có sự hiện diện hữu hình tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ đó và không chịu sự quản lý, giám sát của cơ quan có thẩm quyền;
 - f. Có căn cứ nghi ngờ Khách hàng đang thực hiện hoặc hỗ trợ bên thứ ba thực hiện hoạt động rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác.
11. Khách hàng đồng ý rằng PVcomBank có toàn quyền quyền từ chối/ tạm dừng thực hiện các lệnh thanh toán của Khách hàng mà không cần có sự đồng ý hay thông báo trước cho Khách hàng khi ngân hàng nhận thấy là cần thiết trong các trường hợp sau:
- a. Có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - b. Các bên tham gia trong giao dịch của Khách hàng nằm trong các danh sách theo quy định phòng, chống rửa tiền và TTKB tại PVcomBank;
 - c. Có cơ sở nghi ngờ về tính trung thực, mục đích của giao dịch hoặc nghi ngờ về việc giao dịch nhằm rửa tiền, tài trợ khủng bố.
12. PVcombank có quyền cung cấp thông tin Khách hàng và giao dịch của Khách hàng cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và ngân hàng đại lý của PVcomBank để phục vụ công tác phòng, chống rửa tiền và TTKB.

Điều 12. Luật điều chỉnh và Giải quyết tranh chấp

1. Bản điều khoản và điều kiện này được diễn giải và chịu sự điều chỉnh của pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
2. Nếu có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh hoặc liên quan đến việc mở, sử dụng và quản lý tài khoản thì Khách hàng và NH trước hết sẽ cùng nhau giải quyết thông qua thương lượng. Trong trường hợp thương lượng không thành, các bên có quyền đưa vụ tranh chấp đó ra Tòa án có thẩm quyền ở Việt Nam để giải quyết.

Điều 13. Điều khoản thi hành

Các bên hiểu rằng bản Điều khoản và điều kiện này đã được các bên nghiên cứu, hiểu rõ và đồng ý. Đây là tài liệu không thể tách rời với Đề nghị mở tài khoản của khách hàng. Khi Khách hàng có Đề nghị mở tài khoản đồng nghĩa với việc Khách hàng đã chấp nhận tất cả các điều kiện, điều khoản quy định tại bản Điều khoản và điều kiện này.

Khách hàng đảm bảo cung cấp đầy đủ và chính xác các hồ sơ liên quan đến mở, sử dụng tài khoản vốn đầu tư trực tiếp và các hồ sơ đính kèm là một bộ tài liệu không thể tách rời với Đề nghị mở tài khoản của Khách hàng.